**TIẾT 14: TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA MUỐI**

**(PPBTNB)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

***1. Kiến thức***

 - Tính chất hóa học của muối: tác dụng với kim loại, dd axit, dd bazơ, dd muối khác, nhiều muối bị nhiệt phân hủy ở nhiệt độ cao.

 - Khái niệm phản ứng trao đổi và điều kiện để phản ứng trao đổi xảy ra.

***2. Kĩ năng:***

 - Tiến hành một số TN, quan sát giải thích hiện tượng, rút ra được về KL tính chất hóa học của muối

 - Viết được các PTHH minh họa tính chất hóa học của muối

 - Tính khối lượng hoặc thể tích dung dịch muối trong phản ứng.

***3. Thái độ***

 - GD HS yêu thích môn học.

***4.Hình thaønh vaø PT naêng löïc***

- Năng lực hợp tác, thuyết trình

- Năng lực tự học, töï giaûi quyeát vấn ñeà,

- Naêng löïc söû duïng ngoân ngöõ hoùa hoïc

- Năng lực thực hành, quan sát hiện tượng,

**III. Chuẩn bị của giáo viên và học sinhh:**

 *1. Chuẩn bị của giáo viên:*

 – Dụng cụ thí nghiệm: giá ống nghiệm; kẹp gỗ.ống nghiệm,ống hút…

 – Hóa chất: dung dịch AgNO3, dây đồng,dd H2SO4 ,dung dịch NaOH,

ddNaCl, dd H2SO4 ,dd BaCl2

 *2. Chuẩn bị của học sinh:* Xem bài trước

**III. Tiến trình bài dạy**

***1. Ổn định tổ chức lớp***

***2. Kiểm tra bài cũ:***

- Muối là gì? Cho ví dụ.

( Đáp án: Muối là hợp chất mà phân tử gồm một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc axit

VD: NaCl, MgSO4)

***3. Bài mới:***

 **1. Hoạt động 1: Tính chất hóa học của muối.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| – Giáo viên hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm: Ngâm một mẫu dây đồng vào dung dịch AgNO3. Quan sát hiện tượng.– Hướng dẫn học sinh viết phương trình phản ứng: Đồng đẩy bạc ra khỏi dung dịch AgNO3 và một phần Cu bị hòa tan.– Gọi học sinh nêu kết luận. | – Học sinh làm thí nghiệm theo nhóm và nêu hiện tượng: Có kim loại màu xám bám ngoài dây đồng. Dung dịch ban đầu không có màu, sau đó chuyển dần sang màu xanh.– Học sinh viết phương trình phản ứng:*Cu+2AgNO3🡪*  *Cu(NO3)2 + 2Ag*– Kết luận: *dung dịch muối có thể tác dụng với kim loại tạo thành muối và kim lọai mới.* | **I.Tính chất hoá học của muối****1.Tác dụng với kim** **loại** ⭢ muối mới và kim loại mới.*Cu+2AgNO3🡪 Cu(NO3)2 + 2Ag* |
| – Giáo viên nêu vấn đề: Làm thế nào phân biệt 2 dung dịch không màu: HCl, H2SO4.–Yêu cầu HS rút ra kết luận. | – Học sinh giải quyết bằng cách cho tác dụng với BaCl2. Ống nghiệm nào xuất hiện kết tủa trắng là H2SO4, không xuất hiện kết tủa trắng là HCl.– Kết luận: *Muối có thể tác dụng được với axit sinh ra muối mới và axit mới.* | **2.Tác dụng với axit**🡪 Axit mới và muối mới. . |
| – Giáo viên ghi các chất phản ứng, yêu cầu học sinh dự đoán sản phẩm bằng cách tiến hành thí nghiệm theo nhóm:*AgNO3 + NaCl 🡪*– Rút ra kết luận gì từ phản ứng? | – Học sinh tiến hành thí nghiệm nêu dự đoán.*AgNO3 + NaCl 🡪 AgCl + Na NO3*– Kết luận: *Hai dung dịch muối có thể tác dụng với nhau tạo thành 2 muối mới.* | **3.Tác dụng với muối** 🡪 hai muối mới.*AgNO3 + NaCl 🡪*  *AgCl + Na NO3* |
| – Hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm: Nhỏ 1 giọt CuSO4 vào ống nghiệm đựng dung dịch NaOH. Quan sát hiện tượng, viết phương trình phản ứng.– Rút ra kết luận gì? | – Học sinh làm thí nghiệm, quan sát và nêu hiện tượng: xuất hiện chất không tan màu xanh lơ là đồng (II) hydroxit.– Kết luận: *dung dịch muối phản ứng với dung dịch bazơ sinh ra muối mới và bazơ mới.* | **4.Tác dụng với bazơ** 🡪 muối mới + bazơ mới. |
| – Giáo viên giới thiệu: Chúng ta đã biết nhiều muối bị nhiệt phân hủy: KClO3,CaCO3, MgCO3. Hãy viết phương trình trên? | – Học sinh thảo luận và hoàn thành: | **5.Phản ứng phân hủy muối:** |

**2. Hoạt động 2: Phản ứng trao đổi.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| – Giáo viên giới thiệu: Các phản ứng của muối với axit, muối, bazơ, gọi là phản ứng trao đổi.⭢ Phản ứng trao đổi là gì?– Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập 1:  Hoàn thành phản ứng và cho biết trong các phản ứng đó, phản ứng nào là phản ứng trao đổi? Vì sao? | – Trả lời: Là phản ứng hóa học, trong đó hai hợp chất tham gia phản ứng trao đổi với nhau những thành phần cấu tạo của chúng để tạo ra những hợp chất mới.– Học sinh hoàn thành bài tập 1: Trong các phản ứng trên thì phản ứng 1, 3, 4, là phản ứng trao đổi. Vì có sự trao đổi các thành phần cấu tạo nên hợp chất. | **1.Định nghĩa:** Là phản ứng hóa học, trong đó 2 hợp chất tham gia phản ứng trao đổi với nhau những thành phần cấu tạo của chúng để tạo ra hợp chất mới. |
| – Giáo viên yêu cầu học sinh xem lại các phản ứng bài tập 1 và hỏi: phản ứng trao đổi xảy ra trong điều kiện nào?– Giải thích thêm: Phản ứng trung hòa cũng thuộc loại phản ứng trao đổi và luôn xảy ra. | – Điều kiện: Sản phẩm tạo thành có chất không tan (🡫) hoặc chất khí (bay hơi).– Học sinh chú ý. | **2.Điều kiện xảy ra phản ứng trao đổi:** Sản phẩm tạo thành phải có chất kết tủa hoăc bay hơi. |

***4. Củng cố, luyện tập***

**-** Làm bài tập 2, 3 / 33 SGK

( Đ/án : Bài 3:

Mg(NO3)2 + 2NaOH Mg(OH)2 + 2NaNO3

CuCl2 + 2 NaOH Cu(OH)2+ 2NaCl

2AgNO3 + CuCl2 2AgCl + Cu(NO3)2)

***5. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà:***

**-** BTVN : 1, 4, 5/33 SGK , xem bài mới

 ***Rút kinh nghiệm***